

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/DS-ST

Ngày 31 - 7- 2024

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông Tạ Dương Thắng

Ông Kiêm Việt Hùng

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 30 và ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2024/TLST-DS, ngày 30 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXXST-DS ngày 29 ngày 5 tháng 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty T1 (tên viết tắt JIVF)

Trụ sở chính: Lầu 15 Tòa nhà C, số G đường N, phường V, Quận C, TP .

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hứa Minh T, sinh năm 1985 (Theo Giấy ủy quyền số 63/2024/UQ-LM-JIVF ngày 12/01/2024); Chức vụ: Nhân viên

Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (ông T vắng mặt, nhưng ông T có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Thanh P, sinh năm 1999

Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 12 năm 2023 của nguyên đơn là

Công ty T1 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hứa Minh T đều trình bày:

Nguyên vào ngày 11/5/2023 ông Lê Thanh P ký hợp đồng tín dụng số 930230004138051000 với Công ty T1 (viết tắt là Công ty T1) vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng, số tiền vay 20.000.000 đồng, lãi suất là 3.8700%/tháng. Thời hạn vay 15 tháng. Thực hiện hợp đồng Công ty T1 đã giải ngân số tiền trên theo thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng và Bên vay đã nhận tài sản.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng thì ông P có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 15 tháng, mỗi tháng ông P phải thanh toán cho Công ty T1 số tiền là 1.794.508 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 12/6/2023.

Từ ngày 14/6/2023 đến ngày 18/9/2023 ông P thanh toán cho Công ty T1 được số tiền là 7.180.985 đồng. (Trong đó, nợ gốc: 4.319.055 đồng; Lãi: 2.810.977 đồng; Lãi quá hạn: 2.953 đồng; Phí quản lý khoản vay: 48.000 đồng).

Tuy nhiên, từ sau ngày 18/9/2023 đến nay, ông P không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T1 và cố tình lẩn tránh. Vì vậy, việc ông P không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận mà hai bên đã ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của nguyên đơn.

Nay Công ty T1 Jaccs yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Buộc ông Lê Thanh P phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho Công ty T1, tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 30/7/2024 là 24.932.060 đồng. (Trong đó, nợ gốc: 15.680.945 đồng; Lãi: 6.430.232 đồng; Lãi quá hạn: 2.820.883 đồng và ông Lê Thanh P tiếp tục phải thanh toán cho Công ty T1 Jaccs tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn từ sau ngày 30/7/2024 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 930230004138051000 ngày 11/5/2023.

Các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm: Hợp đồng tín dụng số 930230004138051000 ngày 11/5/2023; Giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn ngày 10/5/2023; Bảng kê thu nhập của khách hàng ngày 10/5/2023; Căn cước công dân tên Lê Thanh P (bản phô tô) và Giấy nhận nợ;

* Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu của nguyên đơn là Công ty T1 Jaccs tại Thông báo thụ lý vụ án số: 27/TB-TLVA, ngày 30 tháng 01 năm 2024 và đã tổng đạt hợp lệ cho ông Lê Thanh P, cũng như đã triệu tập hợp lệ ông P đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần và Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà. Nhưng ông P không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn và cũng không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Đồng thời, Tòa án cũng ra

quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ông P cũng đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng:

[1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 26 tháng 12 năm 2023, nguyên đơn là Công ty T1 yêu cầu ông Lê Thanh P trả số tiền gốc, lãi còn nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 930230004138051000 ngày 11/5/2023 và ông P có địa chỉ cư trú tại ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hứa Minh T và bị đơn Lê Thanh P đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, tuy nhiên tại Đơn xin xét xử vắng mặt ông T đã đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông, còn bị đơn Phương vắng mặt không có lý do. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 3 Điều 235 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông T và bị đơn Phương.

[3] Tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 29/7/2024, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hứa Minh T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn Phương phải thanh toán tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 30/7/2024 là 24.932.060 đồng (Trong đó, nợ gốc: 15.680.945 đồng; Lãi trong hạn: 6.430.232 đồng; Lãi quá hạn: 2.820.883 đồng và P1 quản lý khoản vay là 48.000 đồng). Nay nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu bị đơn Phương phải trả nợ gốc 15.680.945 đồng; Lãi trong hạn là 6.430.232 đồng và lãi quá hạn: 2.820.883 đồng, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả tiền P1 quản lý khoản vay là 48.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện theo quy định tại Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Về nội dung vụ án:

[4] Nguyên đơn Công ty T1 Jaccs yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bị đơn Lê Thanh P phải trả cho nguyên đơn số nợ vốn vay còn lại của Hợp đồng tín dụng số 930230004138051000 ngày

11/5/2023 mà các bên đã ký kết với số tiền vốn vay còn nợ lại tổng cộng tiền vốn gốc và tiền lãi là 24.932.060 đồng (trong đó: nợ gốc: 15.680.945 đồng và tiền lãi tổng cộng là 9.251.115 đồng) và tiếp tục trả lãi cho đến khi trả dứt nợ.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng: Theo Hợp đồng tín dụng số 930230004138051000 ngày 11/5/2023, Giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn (hợp đồng điện tử), Giấy nhận nợ, Giấy báo nợ và tình tiết, sự kiện do nguyên đơn cung cấp; sự không phản đối của ông Lê Thanh P, căn cứ Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xác định ông P đã vay tiền của nguyên đơn theo Hợp đồng tín dụng số 930230004138051000 ngày 11/5/2023 với số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng; lãi suất 3.8700%/tháng (dư nợ giảm dần), mục đích mua hàng hóa, hình thức trả theo tháng, thời hạn vay là 15 tháng, số tiền thanh toán mỗi tháng (gồm gốc, lãi và phí) là 1.794.508 đồng, số tiền thanh toán kỳ cuối là 1.726.476 đồng. Tính đến ngày 30/7/2024 ông P còn nợ nguyên đơn số tiền tổng cộng là 24.932.060 đồng.

[6] Do ông P vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận tại các Điều Điều 3; Điều 7; Điều 8; Điều 11 của Hợp đồng tín dụng số 930230004138051000 ngày 11/5/2023 nên việc nguyên đơn yêu cầu trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ và phù hợp với Khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và các Điều 9, 10 Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định cho vay tiêu dùng của Công ty T1. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

[7] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 31 tháng 7 năm 2024 cho đến khi ông P trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Như đã phân tích ở trên đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T1.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Công ty T1 không phải chịu; ông Lê Thanh P phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Điều 147, Khoản 2 Điều 244, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 3 Điều 235, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278, Khoản 2 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều

463, 466, 467 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 9, 10 Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định cho vay tiêu dùng của Công ty T1; các Điều 7, 8, 12 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty T1 về việc yêu cầu bị đơn Phương phải trả tiền phí quản lý khoản vay là 48.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty T1 Jaccs:

Buộc bị đơn là ông Lê Thanh P có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là Công ty T1 Jaccs số tiền tổng cộng là 24.932.060 đồng (Trong đó, nợ gốc: 15.680.945 đồng; Lãi trong hạn: 6.430.232 đồng và L quá hạn: 2.820.883 đồng) còn nợ lại theo Hợp đồng tín dụng số 930230004138051000 ngày 11/5/2023.

Kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2024, ông Lê Thanh P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông P phải tiếp tục thanh toán cho Công ty T1 Jaccs cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty T1.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Thanh P phải chịu là 1.246.603 đồng. Công ty T1 không phải chịu; trả lại cho Công ty T1 tiền tạm ứng án phí đã nộp là 447.644 đồng theo biên lai số 0000771 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho bị đơn.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi

hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ

